

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chài.

Ông Dương Tấn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Đặng Hoàng S, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1999; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: B B, phường H, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hùng D và bà Đặng Thị X; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2023 cho đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Minh T - Sinh năm 1976 - Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Minh S1 - Sinh năm 1999 - Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

3. Bà Ngô Thị H - Sinh năm 1998 - Địa chỉ: C đường D, khu dân cư V, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 02/2023, Trần Đăng Hoàng S, sinh ngày 27/10/1999, ở trọ tại khu vực ngã tư Bình Phước, thuộc phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh có gặp và quen với một người đàn ông tên T1 không rõ nhân thân, lai lịch. S biết T1 có làm nghề vận chuyển xe mô tô do người khác phạm tội mà có từ Bình Dương về ngã ba ông T2, huyện Đ để đưa vào Campuchia tiêu thụ. T1 thấy S không có việc làm nên giới thiệu với người phụ nữ thuê T1 tên là “Đ” (không rõ nhân, thân lai lịch), đồng thời T1 bảo lãnh cho S về việc chạy xe thuê. Trung liên hệ qua điện thoại và nói bà Đ nhận S vào chạy thuê, thỏa thuận tiền công vận chuyển mỗi chuyến là 500.000 đồng. Do cần tiền tiêu xài nên S đồng ý. Sau đó, T1 nhắn số điện thoại của S cho Đ rồi dặn “khi nào đi thì bà Đ gọi điện thoại”. Đến khoảng 10 giờ, ngày 30/02/2023, theo thỏa thuận từ trước, Đ dùng số điện thoại 0909 344 807 gọi đến số 0931 864 897 của S, và nói ra đầu hẻm tại khu nhà trọ mà S đang ở sẽ có người đến đón đi nhận xe mô tô do người khác phạm tội mà có để vận chuyển về huyện Đ, tỉnh Long An tiêu thụ. Sau đó, S ra đầu hẻm gặp được một người đàn ông chạy xe ôm lạ mặt đón và chở đến ngã tư A, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, S gặp một người đàn ông lạ đeo khẩu trang, người này giao cho S một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Futue 125, màu đỏ đen, gắn biển số 63B1-920.17. Nhận được xe, theo hướng dẫn S điều khiển về hướng C - T - P để hướng về ngã ba ông T2, thuộc xã M, huyện Đ, tỉnh Long An giao. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 30/3/2023, khi S điều khiển xe đến qua cầu Đường Xuồng đến ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an bắt quả tang người cùng tang vật. Tại cơ quan điều tra, bị cáo S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tang vật vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Futue 125, màu đỏ đen, số khung RLHJC7633KY017885, số máy: JC76E1025368, biển số 63B1-920.17, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, gắn sim số 0931 854 897.

- 02 (hai) chìa khóa xe mô tô loại đẹp, bị mài dũa.

- 01 (một) thiết bị phá sóng định vị xe mô tô.

Tại bản kết luận định giá số 06/KL-TCKH ngày 31/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định xe mô tô nói trên có giá trị là 14.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị can S còn khai nhận, trước đó đã 03 lần vận chuyển xe mô tô đi tiêu thụ cho Đ

đến giao tại một con đường hẻm gần quán nước mía tại ngã ba ông T2 thành công, giao xe xong sẽ có một người chạy Grap đến chở S về nhà trọ tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi nào gặp lại T1 ở quán cà phê gần nhà trọ T1 sẽ trả tiền công. Qua 03 lần vận chuyển S nhận được tổng cộng 1.500.000 đồng tiền, đã tiêu xài cá nhân hết. Đây là lần thứ tư bị cáo vận chuyển xe đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Futue 125, màu đỏ đen, số khung RLHJC7633KY017885, số máy: JC76E1025368, biển số 63B1-920.17, đã qua sử dụng. Qua xác minh xác định chủ sở hữu của xe mô tô nói trên tên Nguyễn Minh T, sinh năm 1976, ngụ tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Ông T mua xe nói trên vào tháng 7/2019 với giá 33.000.000 đồng. Sau đó ông giao xe cho con trai tên Nguyễn Minh S1, sinh năm 1999, để đi làm công nhân tại Bình Dương. Đến khoảng 11 giờ ngày 30/3/2023, ông S1 giao xe cho bạn gái tên Ngô Thị H sử dụng, bà H đến mua thuốc tây tại phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị trộm. Sau đó bà H đã đến Công an phường A trình báo vụ việc.

Xét thấy, việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, ngày 31/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ-CQĐT, trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là ông T. Ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số: 27/CT-VKSĐH ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Trần Đăng Hoàng Sơn về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo, sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Đăng Hoàng S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đăng Hoàng S từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, gắn sim số 0931 854 897; là điện thoại của bị cáo dùng liên lạc thực hiện tội phạm đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- 02 chìa khóa xe mô tô loại đẹp, bị mài dũa và 01 thiết bị phá sóng định vị xe mô tô là dụng cụ để bị cáo thực hiện tội phạm đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Đối với người đàn ông tên “T1” và người phụ nữ tên “Đ” là 02 người giới thiệu và thuê bị can đi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cùng với những người đưa, rước, giao xe cho bị cáo tiêu thụ. Do chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo, không thể xác định nhân thân lai lịch của các đối tượng trên, không mời làm việc được nên không đề cập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh T, Nguyễn Minh S1 và bà Ngô Thị H vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Vào ngày 30/02/2023 (khoảng 10 giờ 00 phút), Trần Đăng Hoàng S nhận lời vận chuyển xe do người khác phạm tội mà có cho một người tên “Đ” (không rõ nhân thân lai lịch) là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Futue 125, màu đỏ đen, số khung RLHJC7633KY017885, số máy: JC76E1025368, biển số 63B1-920.17, từ phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương về ngã ba Ông T2 thuộc xã M, huyện Đ với tiền công vận chuyển 500.000 đồng/chuyến. Khi bị cáo S vận chuyển đến ấp D, xã M thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang người và tang vật. Qua định giá tài sản xe mô tô nói trên có giá trị là 14.000.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đăng Hoàng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã M, huyện Đ lập lúc 17 giờ 38 phút, ngày 30/3/2023, kết luận định giá tài sản số 06/KL-TCKH ngày 31/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Trần Đăng Hoàng S phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng số: 27/CT-VKSDH ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo

Trần Đăng Hoàng S với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Trần Đăng Hoàng S là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội. Bị cáo đã thành niên, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi trên của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4.1] Ngoài ra, bị cáo S còn khai nhận, trước đó đã 03 lần vận chuyển xe mô tô đi tiêu thụ cho Đ đến giao tại một con đường hẻm gần quán nước mía tại ngã ba ông T2 thành công, giao xe xong sẽ có một người chạy Grap đến chở S về nhà trọ tại thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Qua 03 lần vận chuyển S nhận được tổng cộng 1.500.000 đồng tiền, đã tiêu xài cá nhân hết. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không tính bị cáo phạm tội nhiều lần và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

[5] Xét thấy, bị cáo Trần Đăng Hoàng S trong quá trình xét xử thật thà khai báo, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình bị cáo khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Trần Đăng Hoàng S là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh T, Nguyễn Minh S1 và bà Ngô Thị H vắng mặt tại phiên toà, trong lời khai trình bày: không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét. Nếu sau này có phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không đề cập xem xét.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, gắn sim số 0931 854 897; là điện thoại của bị cáo dùng liên lạc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 02 chìa khóa xe mô tô loại đẹp, bị mài dũa và 01 thiết bị phá sóng định vị xe mô tô, là dụng cụ để bị cáo thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo chưa nhận tiền công vận chuyển nên không đề cập thu hồi.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân huyện Đ đang quản lý.

[9] Đối với những người giới thiệu, chủ thuê, người giao nhận xe cho bị cáo, không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh đề xuất xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm không bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh đề xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo Trần Đăng Hoàng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Đăng Hoàng S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Đăng Hoàng S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/3/2023). Tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, gắn sim số 0931 854 897.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 chìa khóa xe mô tô loại đẹp, bị mài dũa.

+ 01 thiết bị phá sóng định vị xe mô tô.

Tang vật hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đăng Hoàng S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên

toà có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triển